

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**  
Số: 50/2015/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Kon Tum, ngày 22 tháng 12 năm 2015

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy chế phối hợp trong quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND - UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Lại Xuân Lâm**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Phối hợp trong quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 22/12/2015  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

## **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, hình thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính (*sau đây viết tắt là XLVPHC*) trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trong công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.
2. Cơ quan quản lý, sử dụng người có thẩm quyền XLVPHC.
3. Người có thẩm quyền XLVPHC.
4. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật về XLVPHC.
2. Không làm ảnh hưởng đến chức năng, nhiệm vụ và hoạt động chuyên môn của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.
3. Bảo đảm công tác quản lý Nhà nước về XLVPHC và thi hành pháp luật về XLVPHC được thực hiện kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật và phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC.
2. Thực hiện giải quyết, xử lý các vụ việc vi phạm hành chính.
3. Công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng việc xử phạt đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính.
4. Kiểm tra, thanh tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC.

5. Cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và thực hiện thống kê về XLVPHC.

6. Xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC.

### **Điều 5. Hình thức phối hợp**

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản; cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến công tác XLVPHC theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức, tham gia họp liên ngành; hội nghị sơ kết, tổng kết.

3. Thành lập, tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành việc thi hành pháp luật về XLVPHC.

4. Tham gia triển khai các biện pháp thực hiện quyết định cưỡng chế xử phạt vi phạm hành chính.

5. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ XLVPHC**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

1. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố trong việc thực hiện văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC.

2. Tổng hợp các kiến nghị, phản ánh của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố về những vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật về XLVPHC tại ngành, địa phương; đề nghị UBND tỉnh, cơ quan có thẩm quyền xem xét, hướng dẫn, sửa đổi. Chủ động tham mưu những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh.

3. Tham gia ý kiến, đề xuất hướng giải quyết, xử lý đối với các vướng mắc của vụ việc vi phạm hành chính phức tạp theo đề nghị của cơ quan, người có thẩm quyền XLVPHC.

4. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập đoàn kiểm tra việc thi hành pháp luật về XLVPHC.

5. Phối hợp với các Sở, ban, ngành; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thành phố thanh tra thi hành pháp luật về XLVPHC khi có kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức, báo chí về việc áp dụng quy định pháp luật về XLVPHC gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

6. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC và tổng hợp báo cáo, đề xuất việc xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

**Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; các cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn.**

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp hoặc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện quản lý Nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về XLVPHC theo quy định của pháp luật và Kế hoạch của UBND tỉnh. Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quy định của Luật XLVPHC và các văn bản của cấp có thẩm quyền hướng dẫn, chỉ đạo XLVPHC theo phạm vi, lĩnh vực quản lý. Tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật về XLVPHC tại ngành, địa phương mình.

2. Phối hợp với người có thẩm quyền ra quyết định cưỡng chế triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quyết định cưỡng chế vi phạm hành chính.

3. Bố trí đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực, đồng thời trang bị cơ sở vật chất, triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tiếp nhận, cung cấp, cập nhật thông tin và thực hiện thống kê về XLVPHC trong phạm vi quản lý được giao theo quy định của Luật XLVPHC và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. UBND các huyện, thành phố phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan chỉ đạo xây dựng Kế hoạch hằng năm của địa phương mình về quản lý công tác thi hành pháp luật XLVPHC theo quy định và Kế hoạch hằng năm của UBND tỉnh. Bố trí hợp lý nhân sự tại các Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch để thực hiện nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trên địa bàn.

5. Tổng hợp, báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại ngành, địa phương mình; đề xuất việc xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

a) Báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC bao gồm báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính và báo cáo về tình hình áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, được thực hiện định kỳ 06 tháng và hàng năm.

b) Nội dung báo cáo và thời điểm lấy số liệu đối với báo cáo được thực hiện theo quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 25 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP của Chính phủ và quy định tại khoản 1, điều 2; khoản 1, điều 3 Thông tư số 10/2015/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

c) Thời gian báo cáo và trách nhiệm thực hiện:

- Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của địa phương mình đến

UBND cấp huyện trước ngày 05 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 05 tháng 10 đối với báo cáo hằng năm.

- Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố báo cáo công tác thi hành pháp luật về XLVPHC trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình về Sở Tư pháp trước ngày 10 tháng 4 đối với báo cáo định kỳ 06 tháng; trước ngày 10 tháng 10 đối với báo cáo hằng năm, để Sở Tư pháp tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo đúng thời gian quy định.

6. Khi Tòa án nhân dân yêu cầu, UBND các xã, phường, thị trấn phải cử người đại diện tham gia phiên họp để trình bày ý kiến về các vấn đề có liên quan trước khi xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Tòa án nhân dân theo quy định.

7. Gửi văn bản về việc công bố công khai và bản sao quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm về: an toàn thực phẩm; chất lượng sản phẩm, hàng hóa; dược; khám bệnh, chữa bệnh; lao động; xây dựng; bảo hiểm xã hội; bảo hiểm y tế; bảo vệ môi trường; thuế; chứng khoán; sở hữu trí tuệ; đo lường; sản xuất, buôn bán hàng giả mà gây hậu quả lớn hoặc gây ảnh hưởng xấu về dư luận xã hội đến cơ quan thông tin đại chúng nơi xảy ra vi phạm hành chính theo quy định tại điều 72, Luật XLVPHC trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt để công bố công khai về việc xử phạt. Đồng thời, chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố công khai; đính chính thông tin sai lệch trong vòng 01 ngày làm việc, kể từ thời điểm phát hiện hoặc nhận được yêu cầu đính chính.

8. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra và kịp thời xử lý (nếu có) đối với hành vi vi phạm của người có thẩm quyền XLVPHC thuộc phạm vi quản lý của mình; Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong XLVPHC theo đúng quy định của pháp luật.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện Quy chế này và tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ban, ngành, địa phương chủ động trong việc tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này và các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong cơ quan, đơn vị mình.

3. Trong quá trình phối hợp, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để kịp thời bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Lại Xuân Lâm**